

# Giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Lưu Văn An<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Học viện Báo chí và Tuyên truyền.  
Email: luuancth@gmail.com

Nhận ngày 21 tháng 5 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 7 năm 2019.

**Tóm tắt:** Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Với chức năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời đại khoa học - công nghệ tiên tiến, kinh tế tri thức, xã hội dân chủ, giáo dục đại học Việt Nam phải đổi mới mạnh mẽ, từ mô hình đào tạo, chương trình đào tạo, phương thức đào tạo và đội ngũ giảng viên.

**Từ khóa:** Giáo dục đại học, Cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** The Fourth Industrial Revolution is exerting strong impact on all areas of life, including higher education. Having the function of training high quality human resources, meeting the requirements of the labour market in the era of advanced science and technology, knowledge-based economy, and democratic society, Vietnam's higher education sector must strongly renovate in sections ranging from the training model, curricula and methods to the pool of teachers.

**Keywords:** Higher education, Industrial Revolution 4.0, Vietnam.

**Subject classification:** Politics

## 1. Mở đầu

Lịch sử loài người đã trải qua 4 cuộc CMCN. Cuộc CMCN lần thứ nhất gắn với sự ra đời máy hơi nước (vào đầu thế kỷ XVIII); Cuộc CMCN lần thứ hai gắn với sự ra đời của điện (vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX); Cuộc CMCN lần thứ ba gắn

với sự ra đời máy tính (thập kỷ 1960); và Cuộc CMCN lần thứ tư gắn với sự tích hợp của nhiều công nghệ mà chủ yếu là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo. Thuật ngữ CMCN 4.0 lần đầu tiên được nói đến ở Đức năm 2011, đến nay đã được sử dụng rộng rãi, bằng nhiều thứ tiếng trên thế giới. Thành tựu mà các cuộc

CMCN mang lại rất to lớn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của xã hội loài người. Với những tiến bộ khoa học - công nghệ, máy móc thay thế dần sức lao động của con người, hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, năng suất lao động ngày càng cao, sản lượng của cải vật chất được tạo ra ngày càng nhiều. Nhờ đó, cuộc sống của loài người ngày càng được cải thiện; khả năng tư duy, cách sống và phương pháp quản lý xã hội cũng thay đổi theo hướng ngày càng khoa học hơn. Từ gần 200 năm trước, C.Mác từng dự đoán về vai trò to lớn của khoa học - công nghệ, coi sự phát triển tri thức là đặc trưng lớn nhất của các cuộc cách mạng công nghệ. Các nhà nghiên cứu cho rằng, tất cả các yếu tố của CMCN 4.0, từ phát triển tri thức, tiến bộ kỹ thuật, năng suất lao động, lượng của cải tạo ra, đến các biến đổi về cấu trúc của nền hành chính - thể chế, quản lý - quản trị đều có sự phát triển với tốc độ theo cấp số nhân. Theo đó, một quốc gia muốn phát triển nhanh, theo kịp tốc độ của các nước tiên tiến thì phải xây dựng được chiến lược thực hiện CMCN 4.0.

CMCN 4.0 là sự gắn kết giữa các nền công nghệ, làm xóa đi ranh giới giữa thế giới vật thể, thế giới số hóa và thế giới sinh học. Đó là các công nghệ internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, người máy, xe tự lái, in ba chiều, máy tính siêu thông minh, công xưởng thông minh, công nghệ nano, công nghệ sinh học... Đây là cuộc cách mạng về sản xuất thông minh dựa trên các thành tựu đột phá trong các lĩnh vực công nghệ khác nhau với nền tảng là các đột phá của công nghệ số. Trung tâm của CMCN 4.0 là công nghệ thông tin và internet kết nối vạn vật (IoT), không chỉ giúp con người giao tiếp

với nhau, mà còn là con người giao tiếp với máy, với đồ vật; và đồ vật giao tiếp với nhau. Nó tác động mạnh mẽ đến tất cả các ngành công nghiệp, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ cho phép xã hội loài người có cuộc sống ngày càng đầy đủ, phồn vinh hơn. Đồng thời, nó cũng tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến bất bình đẳng, thất nghiệp khi công nghệ mới sẽ dần thay thế sức lao động của con người. CMCN 4.0 tạo ra sự phát triển với tốc độ theo cấp số nhân, từ các yếu tố, như tri thức, tiến bộ kỹ thuật, năng suất lao động, lượng của cải tạo ra, cho đến các biến đổi về cấu trúc của nền hành chính - thể chế, quản lý - quản trị. Nó sẽ tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ về phân bố nguồn lực sản xuất, cách thức sản xuất và tiêu dùng nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Nền sản xuất “tự động” đặc trưng của CMCN lần thứ 3 sẽ sớm chuyển sang nền sản xuất “thông minh”, trong đó các máy móc được kết nối internet và liên kết với nhau qua một hệ thống có thể tự vận hành toàn bộ quá trình sản xuất theo một kế hoạch đã được xác lập từ trước. Làn sóng công nghệ mới với sản xuất thông minh sẽ giúp công nghệ phát triển và kéo theo năng suất tăng cao. Nhưng để có thể áp dụng được sản xuất “thông minh” vào thực tiễn thì không thể thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Vì vậy, một quốc gia muốn phát triển nhanh và bền vững thì phải xây dựng chiến lược để thực hiện, đặc biệt là giáo dục và đào tạo. Nhiệm vụ đặt ra đối với ngành giáo dục nước ta là phải có định hướng cụ thể để thích ứng với thời đại mới, để đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường lao động hiện đại. Bài viết phân tích tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tới giáo

dục đại học Việt Nam; ra định hướng giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0.

## **2. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tới giáo dục đại học Việt Nam**

Trong xã hội hiện đại, giáo dục đại học Việt Nam có 4 chức năng chính: đáp ứng nhu cầu về kiến thức của cá nhân để có điều kiện phục vụ cho xã hội; cung cấp cho xã hội một lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao; khai hóa xã hội, hướng dẫn dư luận, góp ý về đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước; thu thập hay sáng tạo ra kiến thức qua nghiên cứu và chuyển giao kiến thức cho xã hội [5]. Tóm lại, trường đại học là nơi sáng tạo, chuyển giao tri thức, bảo tồn và phát triển văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực cao cho xã hội; nơi dạy sinh viên biết tư duy khoa học, biết phản biện, ham hiểu biết, luôn khám phá và chinh phục tri thức mới.

Tác động của cuộc CMCN 4.0 tới giáo dục đại học là rất lớn, vừa tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức:

*Thứ nhất, CMCN 4.0 đặt ra nhu cầu đào tạo cho các trường đại học.* Trước hết, nó đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, vốn liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Đây là yêu cầu cấp bách đặt ra cho nền giáo dục, nhất là giáo dục đại học. Các trường phải chuyển nhanh từ trang bị kiến thức sang chú trọng phát triển năng lực, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo cho người học. Sẽ ra đời các mô hình học tập mới cùng sự phát triển của khoa học - công nghệ, thay thế dần các phương pháp dạy - học truyền thống.

Trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, những bước đi có tính đột phá về công nghệ mới như trí thông minh nhân tạo, robot, mạng internet, phương tiện độc lập, in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học về vật liệu, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử sẽ còn tác động mạnh mẽ hơn tới đời sống xã hội. Danh mục ngành nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục vì ranh giới giữa các lĩnh vực rất mỏng manh, hàng loạt ngành, chuyên ngành cũ sẽ mất đi và thay vào đó là cơ hội cho sự phát triển của những ngành, chuyên ngành đào tạo mới. Thị trường lao động sẽ có sự phân hóa rõ nét giữa nhóm lao động có trình độ thấp và nhóm lao động có trình độ cao. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, CMCN 4.0 không chỉ đe dọa tới việc làm của những lao động trình độ thấp, mà ngay cả lao động có kỹ năng bậc trung cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ không được trang bị kiến thức mới - kỹ năng sáng tạo cho nền kinh tế 4.0. CMCN 4.0 không chỉ tạo ra cơ hội đào tạo lần đầu cho giới trẻ, mà còn đòi hỏi những người đã đi làm, từ công nhân đến kỹ sư phải thay đổi, cập nhật kiến thức, kỹ năng ở mức độ cao hơn. Theo các nhà phân tích, năm 2020, nước ta sẽ cần một triệu cán bộ công nghệ thông tin, tuy nhiên hiện nay chúng ta mới có 300 nghìn. Đây là thách thức, nhưng cũng là cơ hội cho các trường đại học.

*Thứ hai, CMCN 4.0 làm thay đổi mọi hoạt động trong các trường đại học.* Để đáp ứng đủ nhân lực cho nền kinh tế sáng tạo, đòi hỏi phải thay đổi các hoạt động đào tạo, từ đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra, với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Với sự vận dụng những thành tựu của công nghệ, người học ở bất cứ đâu đều có thể truy cập vào thư

viện của nhà trường để tự học, tự nghiên cứu. Như vậy, không thể chỉ tồn tại mô hình thư viện truyền thống, mà các trường phải xây dựng được thư viện điện tử. Mô hình giảng dạy cũng phải thay đổi, như đào tạo trực tuyến không cần lớp học, không cần giảng viên đứng lớp, người học sẽ được hướng dẫn học qua mạng internet. Những lớp học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo có tính mô phỏng, bài giảng được số hóa và chia sẻ qua những nền tảng như Facebook, YouTube, Grab, Uber... sẽ trở thành xu thế phát triển trong hoạt động đào tạo đại học thời gian tới. Khi đó, kiến thức không thể bó hẹp và độc quyền bởi một người hay trong một phạm vi tổ chức nào đó. Sinh viên có nhiều cơ hội để tiếp cận, tích lũy, chất lọc cái mới, cái hay để trở thành công dân toàn cầu - người lao động tương lai có khả năng làm việc trong môi trường sáng tạo và có tính cạnh tranh. Phần thưởng đối với sinh viên không còn là bằng cấp trên giấy tờ nữa, mà là bằng cấp theo nghĩa mở rộng, là trao đổi tri thức, sáng tạo, những giá trị đóng góp cho xã hội. Khi đó, tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng người làm được việc chứ không cần người có văn bằng cao. Như vậy, các trường đại học sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình chỉ đào tạo “những gì thị trường cần”, những nội dung của các môn học cơ bản sẽ phải được rút ngắn và thay thế vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường và giúp người học thực hiện được phương châm “học tập suốt đời”. Theo mô hình mới này, việc gắn kết giữa cơ sở đào tạo với tổ chức, doanh nghiệp là yêu cầu tất yếu để bổ sung cho nhau, hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để phân chia các nguồn lực chung, làm cho các nguồn lực được sử dụng với hiệu quả cao.

Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý, phục vụ và đội ngũ giảng viên của các trường đại học. Khi đó, tất cả các dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân... đều được số hóa tại một nơi lưu trữ. Trong nhiều trường hợp, người dạy chỉ cần đưa tài liệu lên “mây” (cloud), tất cả mọi người tranh luận trên “mây” mà vẫn đảm bảo được sự riêng tư, hiệu quả và tính đồng bộ. Trước thực tế này, nếu các trường không thay đổi mô hình đào tạo thì sẽ bị lạc hậu, sẽ không có người học. Doanh nghiệp nói riêng và thị trường nói chung có nhu cầu như thế nào, thì người học sẽ càng hướng tới tìm học những nơi đáp ứng được nhu cầu đó. Đây thực sự là một thách thức vì hầu như các trường hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức độ giảng viên giảng dạy bằng máy chiếu, video, chia sẻ tài liệu trên mạng. Kinh phí eo hẹp cũng là một trong những điểm chính khiến các ứng dụng khoa học - công nghệ chưa phát triển mạnh trong các trường đại học.

Trong môi trường CMCN 4.0, mỗi sinh viên có nhu cầu và năng lực học tập khác nhau sẽ được thiết kế tiến độ học tập riêng biệt, phù hợp với từng người. Các phần mềm đào tạo sẽ thay thế từng phần hoặc toàn bộ lượng kiến thức của giáo trình khi học trên lớp. Thay vì tập trung cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng, mô hình giảng dạy mới chủ yếu hướng dẫn sinh viên cách tự học, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề.

Đối với đội ngũ giảng viên, hệ thống quản lý nhà trường có sự hỗ trợ của công nghệ sẽ cung cấp hệ thống dữ liệu giúp họ theo dõi diễn biến, sự tiến bộ của mỗi sinh viên, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy

sinh trong quá trình học tập của lớp học. Do đó, giảng viên cần phải nỗ lực học tập, nghiên cứu để có thể tận dụng và làm chủ công nghệ, để những công cụ này hỗ trợ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong công tác đào tạo.

Trước những đòi hỏi của thị trường lao động ngày càng cao, để phù hợp với môi trường sản xuất mới, các hoạt động đào tạo của các trường đại học càng phải được gắn kết với tổ chức, doanh nghiệp nhằm rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo, nghiên cứu và triển khai. Các doanh nghiệp tham gia đào tạo để có nguồn nhân lực phù hợp với công nghệ và tổ chức của mình, doanh nghiệp phải thực sự là “cánh tay nối dài” của trường đại học nhằm sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, thông qua đó hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.

### **3. Hướng giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0**

Xác định rõ những thách thức đang đặt ra đối với ngành giáo dục và đào tạo, Đảng ta nhấn mạnh quan điểm: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”[3]. Phải xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã

hội hóa và hội nhập quốc tế; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

Đối với giáo dục đại học, phải tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo phải ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Thực hiện chủ trương đó, các trường đại học cần phải đổi mới thực sự và nhanh chóng, trước hết là đổi mới hoạt động quản lý của nhà trường và đội ngũ giảng viên.

#### *3.1. Đối với các cơ quan quản lý giáo dục*

Đổi mới căn bản công tác quản lý nhà trường, ban hành các quy chế, quy định bảo đảm dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học, coi trọng quản lý chất lượng. Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng và quản lý quá trình đào tạo; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục, đào tạo. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học, phát huy vai trò của Hội đồng trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích liên kết với các cơ sở đại học nước

ngoài có uy tín; nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học. Có cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân, người nước ngoài tham gia đào tạo đại học, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ ở Việt Nam.

### 3.2. Đối với lãnh đạo các trường

Các trường đại học cần chuyển mô hình đào tạo từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực người học; từ đào tạo chủ yếu theo số lượng sang nâng cao cả số lượng, chất lượng và hiệu quả; từ chỉ chú trọng truyền đạt kiến thức sang kết hợp ba mục tiêu: kiến thức, kỹ năng và thái độ để phát huy tốt nhất tiềm năng cá nhân. Đối với sinh viên, cần chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành năng lực vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống, rèn luyện tư duy. Học không chỉ trong giáo trình, sách vở, mà cả trong thực hành, thực tế kinh tế - xã hội, thông qua trò chơi, liên hệ tương tác, dự án; học là công việc thường xuyên, liên tục và học cả đời.

Chương trình đào tạo cần xác định cụ thể các chuẩn đầu ra, phẩm chất chung và năng lực chuyên môn; phải nhanh chóng đổi mới từ khâu tuyển sinh đến khâu đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. Mục tiêu đào tạo phải hướng tới sinh viên ra trường có năng lực tư duy và sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, có khả năng làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các dữ liệu. Trường đại học phải là nơi dẫn dắt tư duy và tạo động lực cho sinh viên khởi nghiệp, kết nối với thị trường và doanh nghiệp.

Như vậy, giáo dục đại học phải tập trung vào phát triển phẩm chất và năng lực của

người học thông qua việc định hướng các con đường phù hợp nhất cho các nhóm sinh viên khác nhau để giúp họ phát huy được tiềm năng của mỗi cá nhân. Thương hiệu của một trường đại học không chỉ được đánh giá thông qua tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm, vị trí trên bảng xếp hạng quốc gia, quốc tế, mà còn là sự phát triển bền vững của sinh viên, khả năng thích ứng với môi trường làm việc mới, năng lực đổi mới và sáng tạo trong quá trình hoạt động chuyên môn. Để đáp ứng yêu cầu đó, các trường đại học cần có nhiều chương trình, cả đào tạo và bồi dưỡng dành cho các đối tượng khác nhau, nhất là cựu sinh viên, giúp họ quay trở lại trường để cập nhật tri thức mới, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chính mình. Nghĩa là các trường phải là nơi hỗ trợ sinh viên học tập suốt đời; phải thường xuyên đổi mới.

Có biện pháp động viên, và yêu cầu bắt buộc cán bộ, giảng viên học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy - học và quản trị nhà trường. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh là chìa khóa để mở rộng, cập nhật tri thức nhân loại. Không giỏi ngoại ngữ, không thể đạt thành tựu về khoa học công nghệ. Nên ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy ngoại ngữ, với hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Kiến tạo môi trường học ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để mọi người cùng nhau học ngoại ngữ. Tạo điều kiện cho người học tiếp cận kỹ thuật số và công nghệ để dễ

dàng tiếp thu thành tựu mới về khoa học - công nghệ của thế giới.

Phải xây dựng các trường đại học thành các trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Các trường đại học cần thể hiện vai trò tiên phong của mình trong việc thực hiện sứ mệnh nghiên cứu khoa học - công nghệ; là bộ đỡ thúc đẩy sáng tạo, cung cấp một bộ phóng cho giới trẻ và các công ty khởi nghiệp, giữ nhịp phát triển cho các ngành công nghiệp. Các trường đại học cũng cần đón đầu xu hướng là thời gian đào tạo người lao động trình độ cao sẽ không chỉ giới hạn trong thời gian ngắn, mà là trong suốt cuộc đời lao động của họ, khi người học tiếp tục quay trở lại để có thêm kiến thức và kỹ năng sau khi tốt nghiệp.

### *3.3. Đối với đội ngũ giảng viên*

Theo phương pháp giáo dục truyền thống, người thầy truyền tải tri thức, thông tin cho sinh viên, hiện nay các trang mạng trên internet đang dần thay thế vai trò đó, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi và miễn phí. Sinh viên không còn bị giới hạn trong bốn bức tường phòng học mà có điều kiện học mọi lúc mọi nơi, mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Vấn đề đặt ra là, khi công nghệ hỗ trợ tối đa mục tiêu kiến thức và kỹ năng, nhưng không thể thay thế người thầy truyền tải, truyền cảm hứng cho sinh viên về thái độ sống và làm việc, thích ứng với mọi thay đổi, về tính hợp tác và năng lực sáng tạo. Hiện nay, năng lực và thái độ có vai trò quyết định trong mục tiêu đào tạo của các Nhà trường. Kiến thức không chỉ được tiếp nhận thông qua giáo trình, tài liệu tham khảo, trên lớp, mà được bổ sung, đổi mới và nhân lên từng giờ từng phút, sinh viên có thể dễ dàng học tập, nhưng phải qua

đổi thoại, làm việc nhóm, phản biện vấn đề, người thầy sẽ kích thích năng lực tư duy, niềm đam mê nghiên cứu và khám phá cái mới trong sinh viên.

Các hình thức học online, học trực tuyến đòi hỏi người thầy không phải truyền thụ kiến thức nữa, mà phải là người hướng dẫn, điều phối tạo ra môi trường học tập cho sinh viên; không phải giảng bài mà tập trung giúp sinh viên định hướng việc học. Người giảng viên không chỉ phải giỏi về chuyên môn, sẵn sàng giải đáp câu hỏi của sinh viên, mà còn phải có bản lĩnh, thường xuyên nâng cao năng lực thích ứng với hoàn cảnh mới, nhất là kịp thời đổi mới phương pháp dạy học, tối đa hóa ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện trực quan vào quá trình dạy học.

Vì vậy, vai trò của giảng viên thay đổi mạnh mẽ. Để đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0, đội ngũ giảng viên cần phải được bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực bằng những biện pháp như: tập huấn sử dụng công nghệ phục vụ dạy học, ứng dụng các hình thức tiên tiến, mô hình trực tuyến vào công tác bồi dưỡng giảng viên, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Cụ thể:

*Một là, nâng cao năng lực chuyên môn.* Phải bồi dưỡng cho giảng viên nắm bắt được và tham gia các hình thức đào tạo tiên tiến, đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa để vừa nâng cao trình độ chuyên môn, vừa tiếp cận các mô hình dạy học mới, qua đó giúp họ bổ sung kiến thức chuyên môn, đa dạng hóa các hình thức giảng dạy. Trong thời gian tới, các mô hình giảng dạy trực tuyến sẽ được ứng dụng trong đào tạo đại học, như E-learning (mô hình hệ thống quản lý qua mạng); B-learning (mô hình dạy học

kết hợp học tập trên lớp và học hợp tác qua mạng và tự học); hội thảo truyền hình (nhiều người hội thảo từ xa, thông qua truyền hình trao đổi, giao tiếp với nhau). Trong thời đại hiện nay, cần nhân rộng mô hình liên kết giữa nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp, tạo điều kiện cho giảng viên, sinh viên đổi mới, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn.

*Hai là, nâng cao năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại trong giảng dạy.* Đó là năng lực quản lý tài nguyên, dữ liệu trên internet, sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ mới phục vụ quá trình dạy học. Vì vậy, đội ngũ giảng viên phải thường xuyên được học tập, bồi dưỡng về tin học, phương pháp sử dụng công nghệ thông tin, để chủ động hướng dẫn sinh viên cập nhật kiến thức và công nghệ.

*Ba là, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học.* Kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng đầu tiên và trước hết vào công tác giảng dạy. Khi đó, nội dung bài giảng mới có chiều sâu, tạo điều kiện để giảng viên ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại. Thông qua nghiên cứu khoa học, năng lực tư duy của giảng viên được rèn luyện và tăng cường.

#### 4. Kết luận

Trường đại học trong thời đại cuộc CMCN 4.0 không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu khoa học, mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên, nâng cao năng suất lao động nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Hiện nay, số lượng sinh viên Việt Nam ra nước ngoài học tập ngày càng tăng, đang đặt ra thách thức lớn đối với các trường đại học trong nước. Vì vậy, các

trường phải xây dựng chiến lược phát triển thích ứng với thời kỳ mới, mạnh dạn đổi mới công tác đào tạo, từ đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy đến xây dựng đội ngũ giảng viên, đổi mới công tác quản trị nhà nước theo những tiêu chí mới - khoa học và hiện đại. Có như vậy, các trường đại học nước ta mới theo kịp các trường tiên tiến trên thế giới và khu vực, và đáp ứng được những yêu cầu của thời đại cuộc CMCN 4.0.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Phan Anh (2018), “Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu đổi mới hệ thống giáo dục Việt Nam”, Tạp chí *Tài chính*, số 9.
- [2] Nguyễn Cúc (2017), “Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam”, Tạp chí *Giáo dục lý luận*, số 8.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Viết Thảo (2017), “Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 11.
- [5] Nguyễn Hải Thập (Chủ biên) (2018), *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp hạng I*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] <https://baoquoc.vn/nganh-giao-duc-don-dau-cuoc-cach-mang-40-ra-sao-7536.html>. Truy cập ngày 21 tháng 5 năm 2019.
- [7] <http://baochinhphu.vn/Khoa-hoc-Cong-nghe/Giao-duc-Viet-Nam-truoc-yeu-cau-cua-cach-mang-cong-nghiep-40/308970.vgp>. Truy cập ngày 21 tháng 5 năm 2019.

---

---

---